

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II

MÔN TIN HỌC 11

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Cột dữ liệu từ tra cứu giúp người dùng làm gì?

- A. Kết nối hai bảng với nhau
- B. Lựa chọn dữ liệu từ danh sách có sẵn thay vì phải nhập liệu
- C. Tự động sắp xếp các bản ghi
- D. Tạo dữ liệu mới từ bảng khác

Câu 2. Chế độ nào trong Access giúp người dùng nhập dữ liệu vào biểu mẫu?

- A. Layout View
- B. Form View
- C. Datasheet View
- D. Design View

Câu 3. Hành động nào giúp chỉnh sửa mối quan hệ giữa hai bảng?

- A. Tạo mối quan hệ mới giữa hai bảng
- B. Chọn mối quan hệ và nhấn nút Edit Relationship
- C. Xoá bảng và tạo lại từ đầu
- D. Kéo lại trường khoá ngoại vào trường khoá chính

Câu 4. Khi thiết lập kiểu dữ liệu từ tra cứu, bước đầu tiên là gì?

- A. Chọn bảng làm nguồn tra cứu
- B. Mở bảng trong khung nhìn thiết kế
- C. Tạo trường khoá ngoại mới
- D. Đánh dấu hộp kiểm Enforce Referential Integrity

Câu 5. Trong Access, để tạo một bảng mới, ta thực hiện thao tác nào?

- A. Chọn "Create Report"
- B. Chọn "Create Table"
- C. Chọn "Create Form"
- D. Chọn "Create Query"

Câu 6. Khi sử dụng phép nối ngoài phải, hệ thống sẽ làm gì?

- A. Lấy tất cả các bản ghi của bảng bên trái
- B. Lấy tất cả các bản ghi của bảng bên phải và chỉ nối với các bản ghi khớp của bảng bên trái
- C. Lấy tất cả các bản ghi của bảng bên phải và bảng bên trái
- D. Chỉ nối các bản ghi của bảng bên phải

Câu 7. Để tạo biểu mẫu hiển thị đồng bộ dữ liệu từ nhiều bảng, bạn chọn loại biểu mẫu nào trong Form Wizard?

- A. DataSheet
- B. Form with Subform
- C. Split Form
- D. Linked Forms

Câu 8. Trong truy vấn, nếu bạn muốn chỉ hiển thị các bản ghi không có giá trị (NULL), bạn sẽ sử dụng biểu thức nào?

- A. Is Null
- B. Is Not Null
- C. Not In
- D. Between

Câu 9. Biểu mẫu một bản ghi trong Access được dùng để làm gì?

- A. Hiển thị nhiều bản ghi cùng một lúc
- B. Hiển thị một bản ghi tại một thời điểm
- C. Thực hiện các phép tính phức tạp
- D. Thực hiện tìm kiếm trên toàn bộ cơ sở dữ liệu

Câu 10. Liên kết giữa hai bảng trong cơ sở dữ liệu nhằm mục đích gì?

- A. Tạo ra các bản sao của bảng
- B. Tạo mối quan hệ giữa các bảng để đảm bảo toàn vẹn dữ liệu
- C. Tạo ra các trường khoá ngoại
- D. Kết nối dữ liệu giữa các trường khác nhau

Câu 11. Khi thiết kế một bảng trong Access, loại dữ liệu nào nên dùng cho cột "Ngày sinh"?

- A. Date/Time
- B. Number
- C. Short Text
- D. Currency

Câu 12. Các dải lệnh File, Home, Create, External Data, Database Tools, ... nằm ở vị trí

- A. Các nút lệnh thay đổi khung nhìn
 - B. Vùng điều hướng
 - C. Vùng làm việc
 - D. Vùng nút lệnh
-

- Câu 13. Biểu mẫu có kết buộc trong Access có đặc điểm gì?**
- A. Kết nối trực tiếp với các trường trong bảng cơ sở dữ liệu
 - B. Không thay đổi dữ liệu trong bảng
 - C. Không hiển thị dữ liệu từ bảng
 - D. Không thể sử dụng để nhập hoặc chỉnh sửa dữ liệu
- Câu 14. Để tạo cơ sở dữ liệu mới từ Blank Database, bước đầu tiên là gì?**
- A. Lưu cơ sở dữ liệu
 - B. Mở bảng dữ liệu
 - C. Nhập dữ liệu vào bảng
 - D. Chọn New và chọn Blank desktop database
- Câu 15. Kiểu dữ liệu Currency có kích thước:**
- A. 4 byte
 - B. 6 byte
 - C. 1 bit
 - D. 8 byte
- Câu 16. Để tạo nhanh một biểu mẫu trong Access, bạn sử dụng nhóm lệnh nào?**
- A. Create
 - B. Data Tools
 - C. Navigation
 - D. External Data
- Câu 17. Thao tác nào là bắt buộc khi xóa mối quan hệ giữa hai bảng?**
- A. Không thể xóa mối quan hệ đã thiết lập
 - B. Xóa bảng bên phải
 - C. Nhấn phím Delete sau khi chọn mối quan hệ
 - D. Nhấn nút Edit Relationship và chọn Delete
- Câu 18. Công cụ nào trong Access hỗ trợ tạo biểu mẫu có tùy biến như chọn các trường dữ liệu từ nhiều bảng?**
- A. Form Wizard
 - B. Query Design
 - C. Report Wizard
 - D. Navigation Pane
- Câu 19. Chức năng của vùng điều hướng trong Access là gì?**
- A. Thay đổi khung nhìn cho đối tượng
 - B. Lưu tệp cơ sở dữ liệu
 - C. Hiển thị các đối tượng trong cơ sở dữ liệu
 - D. Hiển thị các lệnh thao tác
- Câu 20. Khi nào thì bạn nên sử dụng truy vấn có tham số?**
- A. Khi bạn muốn mời người sử dụng nhập một giá trị trong khi chạy truy vấn
 - B. Khi bạn muốn xóa dữ liệu
 - C. Khi bạn muốn chọn tất cả các bản ghi
 - D. Khi bạn muốn tạo bảng mới
- Câu 21. Tiêu chí lựa chọn trong truy vấn được thể hiện ở đâu?**
- A. Trong phần lưới ô hàng Criteria
 - B. Trong phần lưới ô hàng Table
 - C. Trong phần lưới ô hàng Sort
 - D. Trong phần lưới ô hàng Field
- Câu 22. Cột nào trong bảng thường được dùng làm khóa chính?**
- A. Cột chứa các giá trị chuỗi dài.
 - B. Cột chứa các giá trị duy nhất không lặp lại.
 - C. Cột chứa ngày tháng
 - D. Cột lưu trữ dữ liệu kiểu số.
- Câu 23. Trong bảng "Sách", cột nào có thể được lập chỉ mục (Indexed) để tăng tốc độ tìm kiếm?**
- A. Ngày nhận
 - B. Số trang
 - C. Loại sách
 - D. Mã sách
- Câu 24. Thuộc tính nào của cột trong Access giúp kiểm soát việc nhập liệu dữ liệu vào bảng?**
- A. Field Name
 - B. Required
 - C. Indexed
 - D. Input Mask
- Câu 25. Biểu mẫu phân cấp trong Access thường dùng để làm gì?**
- A. Hiển thị dữ liệu của nhiều bảng không liên quan
 - B. Nhập dữ liệu từ nguồn ngoài
 - C. Hiển thị đồng bộ dữ liệu từ hai bảng có quan hệ
 - D. Thực hiện tính toán trên bảng dữ liệu
- Câu 26. Kiểu dữ liệu Short Text có kích thước:**
-

A. 1 bit

B. 8 byte

C. Tối 63999 kí tự

D. Không quá 255 kí tự

Câu 27. Trường mặc định đầu tiên khi tạo bảng mới trong Access có tên gì?

A. Name

B. Date

C. ID

D. Address

Câu 28. Để đặt trường làm khóa chính trong Access, sử dụng nút lệnh nào?

A. Sort & Filter

B. Delete Row

C. Primary Key

D. Insert Row

Câu 29. Ô tìm kiếm trong Microsoft Access tiếng anh là:

A. Search for templates

B. Search for online

C. Search for online templates

D. Search templates

Câu 30. Kiểu dữ liệu nào nên chọn cho cột "Số trang" trong bảng Sách?

A. Short Text

B. Date/Time

C. Number

D. Currency

Câu 31. Khi tạo biểu mẫu nhiều bản ghi, bạn chọn tùy chọn nào để tạo biểu mẫu có dạng như khung nhìn bảng dữ liệu?

A. Form

B. Multiples Items

C. Split Form

D. DataSheet

Câu 32. Khi nào nên sử dụng khuôn mẫu trong Access?

A. Khi muốn xóa một cơ sở dữ liệu

B. Khi muốn tạo một cơ sở dữ liệu từ đầu

C. Khi cần tạo bảng mới mà không có sẵn khuôn mẫu

D. Khi cần một cơ sở dữ liệu có cấu trúc sẵn để chỉ nhập dữ liệu

Câu 33. Lựa chọn nào sau đây đảm bảo toàn vẹn tham chiếu?

A. Đánh dấu hộp kiểm Enforce Referential Integrity

B. Bật chức năng Lookup Wizard

C. Không cần thiết lập gì

D. Đặt khoá chính cho cả hai bảng

Câu 34. Để lưu trữ dữ liệu về tiền tệ trong bảng, nên chọn kiểu dữ liệu nào?

A. Number

B. Date/Time

C. Currency

D. Short Text

Câu 35. Có bao nhiêu bước thay đổi khung nhìn

A. 4

B. 1

C. 3

D. 2

Câu 36. Cách tạo mối quan hệ giữa hai bảng là gì?

A. Chọn trường khoá chính từ cả hai bảng

B. Kéo và thả từ trường khoá chính của bảng mẹ vào trường khoá ngoài của bảng con

C. Kéo và thả từ trường khoá ngoài của bảng con vào trường khoá chính của bảng mẹ

D. Chọn trường bất kỳ từ hai bảng

Câu 37. Để tạo một truy vấn nối hai bảng, bạn cần thực hiện thao tác nào?

A. Chọn nhiều bảng và nhấn Add

B. Nhấn vào "Delete Query"

C. Nhấn vào "Create" và chọn "Make Table"

D. Chọn một bảng và nhấn Add

Câu 38. Định dạng tệp cơ sở dữ liệu của Microsoft Access là gì?

A. .docx

B. .pptx

C. .accdb

D. .xlsx

Câu 39. Khi tạo biểu mẫu bằng Form Wizard, bước nào sau đây yêu cầu chọn các trường dữ liệu?

A. Bước 4

B. Bước 3

C. Bước 1

D. Bước 2

Câu 40. Biểu mẫu nào dưới đây cho phép hiển thị nhiều bản ghi cùng lúc?

A. Biểu mẫu nhiều bản ghi

B. Biểu mẫu không kết buộ

C. Biểu mẫu phân cấp

D. Biểu mẫu tách đôi

Câu 41. Để thay đổi khung nhìn của đối tượng trong Microsoft Access, cách nào là đúng?

A. Nhấn phím F5

B. Nháy chuột vào biểu tượng lưu

C. Nháy chuột vào nút lệnh View

D. Nháy chuột vào vùng điều hướng

Câu 42. Biểu tượng trong Access là :

A. Truy vấn

B. Báo cáo

C. Biểu mẫu

D. Bảng

Câu 43. Đối tượng phù hợp sử dụng Microsoft Access

- A. Các cơ quan, doanh nghiệp nhỏ, người dùng trong một cộng đồng**
B. Các cơ quan, doanh nghiệp nhỏ, người dùng cá nhân
C. Các cơ quan, doanh nghiệp lớn, tổ chức có quy mô quốc gia
D. Các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước

Câu 44. Để tạo một truy vấn đơn giản trong Access, bước đầu tiên cần thực hiện là gì?

- A. Nhấp vào "Create Table"** **B. Nhấp vào "Import Data"**
C. Nhấp vào "Create Query Design" **D. Nhấp vào "Run Query"**

Câu 45. Truy vấn hành động trong Access dùng để làm gì?

- A. Hiển thị dữ liệu**
C. Chọn dữ liệu từ bảng
- B. Thay đổi nhiều bản ghi trong bảng**
D. Tạo báo cáo

Câu 46. Truy vấn SELECT trong Access được sử dụng để làm gì?

- A. Tạo bảng mới**
B. Cập nhật dữ liệu trong bảng
C. Xoá dữ liệu trong bảng
D. Chọn và hiển thị dữ liệu từ một hoặc nhiều bảng

Câu 47. Trong thiết kế truy vấn, phần nào cho phép sắp xếp kết quả truy vấn?

- ## A. Hàng Field B. Hàng Table C. Hàng Criteria D. Hàng Sort

Câu 48. Để sắp xếp bản ghi theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần, bạn cần thao tác gì?

- A. Chọn Home > Group**
C. Chọn Insert > Filter
- B. Chọn Field > Arrange**
D. Chọn Home > Sort & Filter

Câu 49. Trong một bảng cơ sở dữ liệu, "Field Name" là gì?

- A. Tên của một cột trong bảng.**
B. Tên của bảng.
C. Tên của một bản ghi trong bảng.
D. Tên của một hàng trong bảng.

Câu 50. Microsoft Access là phần mềm gì?

- A. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu**
B. Ứng dụng soạn thảo văn bản
C. Phần mềm đồ họa
D. Công cụ lập trình

Câu 51. Trong một phép nối ngoài trái, hệ thống sẽ làm gì?

- A. Lấy tất cả các bản ghi của bảng bên phải**
B. Chỉ nối các bản ghi của bảng bên phải
C. Lấy tất cả các bản ghi của bảng bên trái, và chỉ nối với các bản ghi khớp của bảng bên phải
D. Chỉ nối các bản ghi của bảng bên trái

Câu 52. Trong khung nhìn bảng dữ liệu của Access, một hàng tương ứng với gì?

- A. Một cơ sở dữ liệu B. Một cột C. Một trường D. Một bản ghi**

Câu 53. Trong cơ sở dữ liệu, bảng là gì?

- A. Một tập hợp các truy vấn để lấy dữ liệu.**
B. Một tập hợp các báo cáo để hiển thị dữ liệu.
C. Một tập hợp các hàng và cột để lưu trữ dữ liệu.
D. Một tập hợp các biểu mẫu để nhập dữ liệu.

Câu 54. Trong trường hợp muốn sắp xếp theo tên sách trong truy vấn, bạn cần chọn tùy chọn nào?

- A. None** **B. Descending** **C. Ascending** **D. Both**

Câu 55. Khi nào bạn nên tạo sao lưu trước khi thực hiện truy vấn hành động?

- A. Khi thực hiện thay đổi lớn hoặc xoá dữ liệu**
B. Khi thực hiện các thao tác đơn giản
C. Khi tạo bảng mới
D. Không cần thiết

Câu 56. Loại phép nối nào chỉ lấy các bản ghi nếu các giá trị trường được kết nối trùng khớp?

- A. Không có loại nổi nào**
C. Nổi trong
- B. Nổi ngoài trái**
D. Nổi ngoài phải

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

- Câu 1. Khi tạo một cơ sở dữ liệu mới trong Access, nếu chọn Blank desktop database, điều gì sẽ xảy ra?**
- A. Access sẽ tạo ra cơ sở dữ liệu với các bảng, biểu mẫu và báo cáo sẵn có
 - B. Người dùng sẽ phải tự tạo các bảng, biểu mẫu và báo cáo từ đầu
 - C. Access sẽ tự động nhập dữ liệu từ một nguồn ngoài vào cơ sở dữ liệu mới
 - D. Access sẽ tạo một cơ sở dữ liệu mẫu với một vài bản ghi mặc định
- Câu 2. Khi tạo bảng trong cơ sở dữ liệu, nhận định sau đây là đúng hay sai về cách thiết lập cột và kiểu dữ liệu?**
- A. Mỗi cột trong bảng chỉ có thể chứa một kiểu dữ liệu duy nhất.
 - B. Có thể thay đổi kiểu dữ liệu của một cột sau khi đã nhập dữ liệu.
 - C. Mỗi bảng cần phải có ít nhất một cột làm khóa chính.
 - D. Kiểu dữ liệu "Short Text" không thể dùng để lưu trữ số điện thoại.
- Câu 3. Trong quá trình thiết kế bảng trong cơ sở dữ liệu Access, nhận định sau đây là đúng hay sai?**
- A. Tên cột có thể bao gồm ký tự đặc biệt như @ hoặc #.
 - B. Có thể sử dụng trường kiểu dữ liệu "Date/Time" để lưu trữ cả ngày tháng và thời gian.
 - C. Một bảng có thể có nhiều trường với thuộc tính "Indexed".
 - D. Trường khóa chính không thể chứa giá trị trùng lặp trong các bản ghi.
- Câu 4. Trong tiết thực hành Microsoft Access, Nam muốn thiết lập mối quan hệ giữa hai bảng. Các thao tác sau đây của Nam là đúng hay sai?**
- A. Kéo trường khóa chính từ bảng mẹ vào trường khóa ngoài của bảng con để tạo liên kết.
 - B. Nhấp chuột phải lên bảng và chọn "Create Relationship" để tạo mối quan hệ.
 - C. Thiết lập thuộc tính "Enforce Referential Integrity" để đảm bảo toàn vẹn tham chiếu.
 - D. Chỉ có thể tạo mối quan hệ giữa hai bảng nếu cả hai đều có khóa chính.
- Câu 5. Bình muốn thiết kế một truy vấn Access, các thao tác sau đây của Bình là đúng hay sai khi tạo một truy vấn đơn giản?**
- A. Nhấp chuột chọn "Create Query Design".
 - B. Chọn các bảng cần thiết từ hộp thoại "Show Table".
 - C. Viết câu lệnh SQL thủ công cho truy vấn.
 - D. Ghi lưu truy vấn với tên gọi dễ nhớ.
- Câu 6. Khi thực hiện truy vấn có tham số trong Access, bạn cần làm gì để người sử dụng có thể nhập dữ liệu?**
- A. Viết câu lệnh SQL đầy đủ với các giá trị cố định.
 - B. Để trống ô nhập liệu trong thiết kế truy vấn.
 - C. Sử dụng cặp ngoặc vuông để tạo lời nhắc cho tham số.
 - D. Không cần làm gì, truy vấn sẽ tự động hiển thị tất cả các bản ghi.
-

III. Tự luận

Câu 1: Nêu các bước tạo cơ sở dữ liệu mới từ Blank desktop database

Câu 2: Nêu quy trình thiết lập mối quan hệ giữa hai bảng

Câu 3: Phân biệt biểu mẫu một bản ghi và biểu mẫu nhiều bản ghi

Câu 4: So sánh biểu mẫu có kết buộc với bảng và biểu mẫu không kết buộc

Câu 5: Các bước Tạo biểu mẫu một bản ghi

Câu 6: Các bước tạo biểu mẫu nhiều bản ghi

Câu 7: Các bước sắp xếp bản ghi theo giá trị một trường

Câu 8: Truy vấn có tham số là gì? Lệnh nhắc điền tham số viết ở đâu?